

Số: 104/TB-UBND

Giang Thành, ngày 07 tháng 5 năm 2019

THÔNG BÁO
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;

Chủ tịch UBND huyện Giang Thành thông báo đến Ban chỉ đạo Đề án ISO của tỉnh Kiên Giang được biết về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, cụ thể như sau:

1. Số thủ tục được Chủ tịch UBND tỉnh công bố:

Số lĩnh vực: 16

Số thủ tục: 277

2. Số thủ tục công bố phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008:

Số lĩnh vực: 16

Số thủ tục: 277

3. Số thủ tục, lĩnh vực không áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 của UBND huyện Giang Thành do một số lĩnh vực, thủ tục không phát sinh hồ sơ:

Số lĩnh vực: 0

Số thủ tục: 0

4. Tài liệu kèm theo:

- (1) Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;

- (2) Bản công bố Hệ thống quản lý chất lượng của cơ quan phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008./.

Nơi nhận: *th*

- Sở KH & CN
- CT, PCT.UBND huyện
- LĐVP; CVPT;
- Lưu VT *cb*



Nguyễn Thanh Hà

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Chủ tịch UBND huyện về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Xét đề nghị của Ban chỉ đạo ISO huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

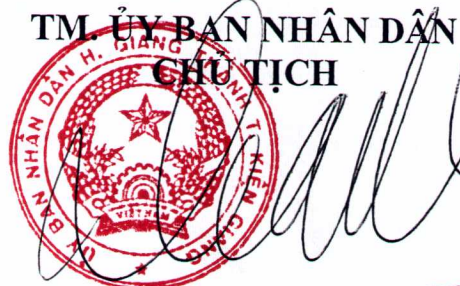
Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục kèm theo quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo ISO huyện, Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- BCĐ ISO tỉnh (sở KH&CN);
- TT. Huyện ủy, HĐND, UBND TTQ;
- CT, PCT. UBND;
- Các cơ quan, đơn vị (đảng, chính quyền, đoàn thể);
- UBND các xã;
- LĐVP, CVPT;
- Lưu: VT, tnbình.66



Nguyễn Thanh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại UBND huyện Giang Thành
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008
đối với các lĩnh vực, thủ tục hành chính
(Theo phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số: 958/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch UBND huyện Giang Thành)

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành

Giang Thành, ngày 18 tháng 6 năm 2019

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hà



Phủ lực
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND HUYỆN GIANG THÀNH
CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2008
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 938/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019)

I. Nông nghiệp:

1. Cấp Giấy chứng nhận kinh tế trang trại.
2. Cấp đổi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại.
3. Cấp lại Giấy chứng nhận kinh tế trang trại.
4. Bố trí, ổn định dân cư trong huyện.
5. Bố trí, ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh.

II. Công nghiệp tiêu dùng và công nghiệp địa phương:

1. Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.
2. Cấp lại giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.
3. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.
4. Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện.

III. Lưu thông hàng hóa trong nước:

1. Cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
2. Cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
3. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán bán lẻ sản phẩm thuốc lá.
4. Cấp giấy phép bán lẻ rượu.
5. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu.

IV. Kinh doanh khí:

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.
2. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.
3. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai.

V. Kiến trúc quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật:

1. Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.
2. Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện.
3. Cấp phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý.
4. Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh.

VI. Hoạt động xây dựng:

1. Thẩm định báo cáo kinh tế (kỹ thuật/báo cáo kinh tế; kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh.
2. Cấp giấy phép xây dựng.
3. Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng.
4. Thẩm định, phê duyệt các bản đồ địa hình phục vụ quy hoạch xây dựng.

IV. Giao thông vận tải:

1. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.
2. Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.
3. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.
4. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
5. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.

6. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của địa phương sang đơn vị hành chính khác.

7. Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.

8. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

9. Xóa phương tiện đăng ký thủy nội địa.

V. Kế hoạch đầu tư:

1. Đăng ký cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh.

2. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh.

3. Tạm ngừng kinh doanh đối với hộ kinh doanh.

4. Chấm dứt kinh doanh đối với hộ kinh doanh.

5. Đăng ký cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh (trường hợp bị mất, rách, cháy, nát,...).

6. Đăng ký thành lập hợp tác xã.

7. Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

8. Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện pháp luật của hợp tác xã.

9. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

10. Tạm ngừng hoạt động hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

11. Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

12. Đăng ký giải thể tự nguyện hợp tác xã.

13. Thay đổi cơ quan đăng ký hợp tác xã.

14. Đăng ký hợp tác xã đối với hợp tác xã đã được thành lập trên cơ sở chia tách, hợp nhất và sáp nhập.

15. Đăng ký chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

VI. Đấu thầu:

1. Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu.
2. Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu.

VII. Tài chính:

1. Thẩm định, phê duyệt quyết toán đối dự án, công trình, hạng mục hoàn thành hoặc bị ngưng thực hiện vĩnh viễn.

VIII. Nội vụ:

*** Lĩnh vực tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập:**

1. Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập.
2. Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
3. Thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

*** Thi đua khen thưởng:**

1. Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.
2. Tặng danh danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.
3. Tặng danh danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa.
4. Tặng danh danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở
5. Danh hiệu Lao động tiên tiến.
6. Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.
7. Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.
8. Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất.

*** Tôn giáo:**

1. Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Luật tín ngưỡng, tôn giáo.
2. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện.
3. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện

4. Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện

5. Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện

6. Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện

7. Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện

8. Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

*** Tổ chức phi Chính Phủ**

1. Thành lập Hội.
2. Phê duyệt Điều lệ hội.
3. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội.
4. Đổi tên Hội.
5. Hội tự giải thể.

IX. Thanh tra:

1. Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu
2. Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai
3. Thủ tục giải quyết tố cáo.
4. Tiếp công dân
5. Xử lý đơn
6. Kê khai tài sản, thu nhập
7. Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập
8. Xác minh tài sản, thu nhập
9. Tiếp nhận yêu cầu giải trình
10. Thực hiện việc giải trình

X. Thông tin – Truyền thông:

1. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

2. Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

3. Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

4. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.

5. Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy.

6. Thay đổi thông tin cơ sở dịch vụ photocopy.

XI. Văn hóa:

1. Cấp giấy phép kinh doanh karaoke.

2. Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

3. Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương.

4. Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương.

5. Công nhận lần đầu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

6. Công nhận lại “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

7. Công nhận lần đầu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

8. Công nhận lại “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

9. Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 1.000 bản đến dưới 2.000 bản

10. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

11. Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

12. Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

13. Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

14. Đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

XI. Tư pháp:

1. Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch.
2. Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là bất động sản.
3. Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài.
4. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
5. Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
6. Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
7. Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
8. Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
9. Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
10. Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
11. Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)
12. Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
13. Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
14. Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
15. Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài
16. Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường.
17. Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường.
18. Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường
19. Thủ tục chi trả tiền bồi thường
20. Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu
21. Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai

22. Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường
23. Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường
24. Thủ tục chi trả tiền bồi thường
25. Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu.
26. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
27. Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
28. Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)
29. Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch.
30. Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
31. Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
32. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.
33. Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp.
34. Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản.
35. Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản.
36. Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản.
37. Cấp bản sao từ sổ gốc
38. Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.
39. Công nhận báo cáo viên pháp luật huyện
40. Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật huyện.
41. Cấp bản sao Trích lục hộ tịch.

XII. Lao động – TB&XH:

1. Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
2. Châm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
3. Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với các đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả người khuyết tật; người khuyết tật mang thai, nuôi con dưới 36 tháng tuổi)
4. Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
5. Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
6. Hỗ trợ kinh phí nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp
7. Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội (bao gồm cả đối tượng người khuyết tật đặc biệt nặng)
8. Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội được trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng.
9. Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
10. Hỗ trợ kinh phí chăm sóc đối với hộ gia đình có người khuyết tật đặc biệt nặng
11. Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em
12. Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện
13. Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện
14. Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội
15. Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký thành lập đối với cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.
16. Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

17. Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền cấp phép của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.
18. Cấp lại, điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có Giấy phép hoạt động do Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp.
19. Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.
20. Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.
21. Tiếp nhận đối tượng tự nguyện vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.
22. Dừng trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện.
23. Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân.
24. Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện.
25. Miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm Quản lý sau cai nghiện.
26. Cấp Giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
27. Hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng.
28. Mua bảo hiểm y tế đối với người có công và thân nhân.
29. Bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.
30. Miễn nhiệm Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.
31. Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
32. Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền.
33. Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động.

XIII. Tài nguyên và Môi trường:

1. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.

2. Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.

4. Thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam

5. Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân.

6. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.

7. Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.

8. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.

9. Đình chính Giấy chứng nhận đã cấp.

10. Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.

11. Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất.

12. Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế.

13. Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện.

14. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường.

15. Đăng ký khai thác nước dưới đất.

16. Lấy ý kiến UBND cấp xã, cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh.

XIV. Giáo dục và đào tạo:

1. Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thực.
2. Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
3. Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
4. Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
5. Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
6. Thủ tục thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
7. Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục.
8. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
9. Thủ tục chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú
10. Thủ tục thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thực
11. Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
12. Thủ tục cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
13. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
14. Thủ tục giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học).
15. Thủ tục thành lập trung tâm học tập cộng đồng
16. Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
17. Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường trường tiểu học, trường trung học cơ sở
18. Thủ tục cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục.
19. Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thực
20. Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục

21. Thủ tục cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại

22. Thủ tục sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ

23. Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)

24. Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm có nội dung thuộc chương trình trung học cơ sở

25. Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

26. Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã

27. Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non công lập

28. Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non bán công sang cơ sở giáo dục mầm non dân lập

29. Chuyển trường đối với học sinh trung học cơ sở

30. Chuyển trường đối với học sinh tiểu học

31. Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

32. Thủ tục hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh tiểu học, học sinh trung học cơ sở, sinh viên các dân tộc thiểu số rất ít người.

33. Thủ tục hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo

XX. Dân tộc:

1. Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.